

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST

Ngày: 21/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Đình Hiền.

2. Bà Đào Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại Nhà văn hóa xã NT, huyện TL, Tòa án nhân dân huyện Tiên LL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức Trg**, sinh năm 1985, tại xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S (Nguyễn Văn X) và bà: Trần Thị L (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số: 05/2018/HS-ST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Đức Trg 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2022, chấp hành xong án phí ngày 18/4/2018, chấp hành xong biện pháp tư pháp ngày 27/5/2018); Nhân thân: Tại Bản án số: 22/2011/HS-ST ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Đức Trg 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 26/3/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1986 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Quách Văn T, sinh năm 1989 “Vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/3/2024, tại khu vực cầu Phụng Tường thuộc địa phận thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện TL tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện một nam thanh niên đang đi bộ ở chân cầu PT có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong lòng bàn tay phải nam thanh niên trên có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tại chỗ nam thanh niên khai nhận là Nguyễn Đức Trg, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Và thừa nhận chất màu trắng trong vỏ bao thuốc lá lực lượng Công an thu giữ là ma túy, loại Heroin của Trg mua của một người không quen biết, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và thu giữ các đồ vật có liên quan theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức Trg tại thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong một phong bì ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số: 285/KL-KTHS(MT) ngày 26/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,225g, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 285/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,209 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Trg khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, Trg đi nhờ xe máy của một người không quen biết từ thôn CN, xã PNL, huyện KĐ, đến khu vực cầu PT, huyện Tiên Lữ, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến cầu PT, Trg xuống xe rồi đi bộ vào khu giãn dân đối diện cầu PT thì gặp một người đàn ông khoảng 45 tuổi đang ngồi trên xe máy đỗ ở rìa đường (Trg không để ý đặc điểm và biển số xe như thế nào). Trg hỏi người đàn ông “anh có hàng không”, ý hỏi mua ma túy thì người đàn ông gật đầu. Trg đưa cho người đàn ông 100.000 đồng thì người này cầm tiền và điều khiển xe máy đi khoảng 05 phút rồi quay lại đưa cho Trg 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Trg kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá thấy có 01 túi nilon chứa chất màu trắng dạng cục và bột thì biết đó là ma túy, loại Heroine. Trg cầm vỏ bao thuốc lá chứa ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ về phía cầu PT, còn người đàn ông bán ma túy cho Trg cũng điều khiển xe đi. Khi Trg đi đến chân cầu PT thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Trg đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSTL ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đức Trg về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Trg phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đức Trg từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 285/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,209 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/3/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/3/2024; Bản Kết luận giám định số: 285/KL-KTHS(MT) ngày 26/3/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến anh Nguyễn Đức V và anh Quách Văn T, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút

ngày 23/3/2024, tại khu vực cầu PT thuộc địa phận thôn PT, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức Trg đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,225g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi trên của Nguyễn Đức Trg đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có một tiền án chưa được xóa án tích và một tiền án đã được xóa án tích đều về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; đối với 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị. Do vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng cho Trg đi nhờ xe khi đi mua ma túy và đối tượng bán ma túy cho Trg: Quá trình điều tra Trg khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên không đủ thông tin để xác minh làm rõ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:**[1] Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Trg phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Trg 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/3/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số 285/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,209 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì đựng mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKSTL ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Đức Trg phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý